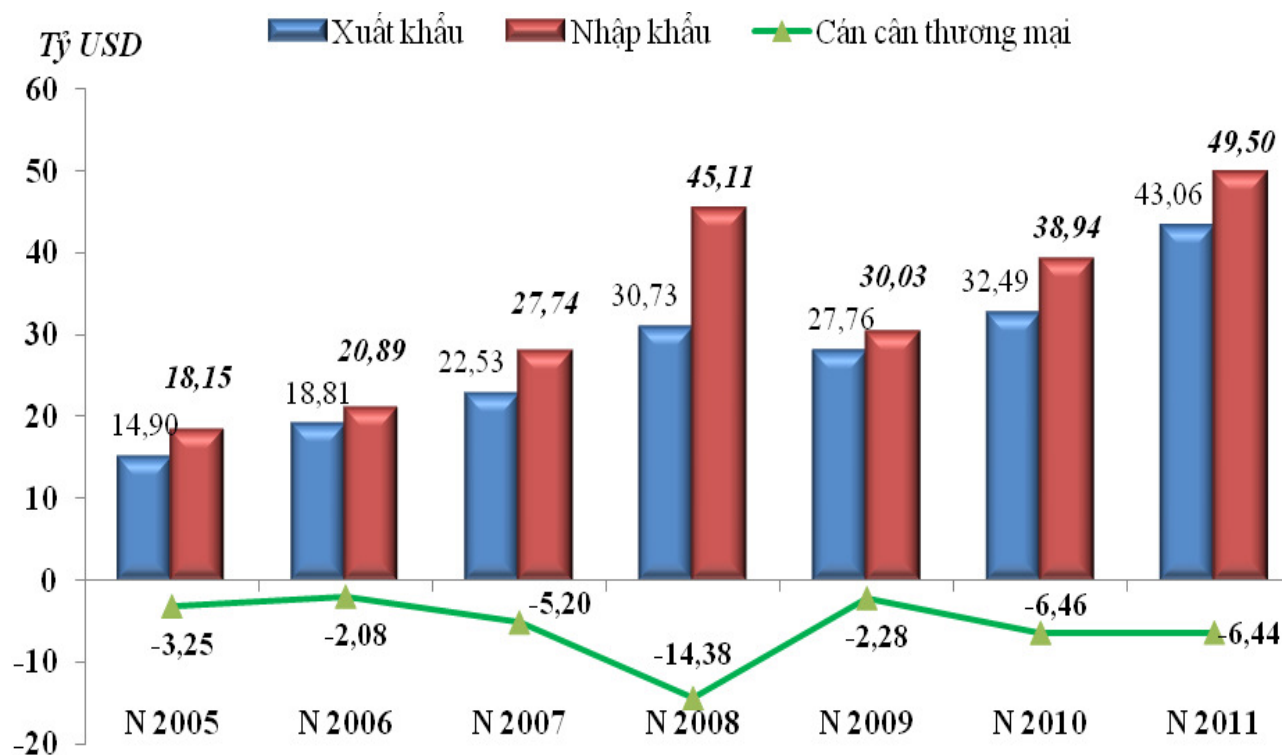


TÌNH HÌNH XUẤT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2011

1. Đánh giá chung

Số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của cả nước trong tháng 6/2011 đạt 17,08 tỷ USD, tăng 7,5% so với tháng trước đó và tăng tới 27,6% so với cùng kỳ năm 2010. Kim ngạch xuất khẩu đạt cao nhất từ trước tới nay với 8,46 tỷ USD, tăng 17% so với tháng 5/2011; nhập khẩu là 8,62 tỷ USD, giảm nhẹ 0,4%. Nhập siêu trong tháng là 160 triệu USD, bằng 1,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại của Việt Nam 6 tháng đầu năm
giai đoạn 2005-2011**



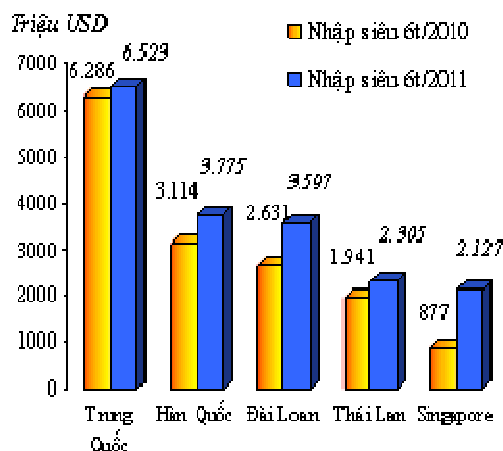
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2011 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước đạt 92,56 tỷ USD, tăng 29,6% so với cùng kỳ năm trước. Trị giá hàng hoá xuất khẩu đạt 43,06 tỷ USD, tăng 32,6% và nhập khẩu là 49,5 tỷ USD, tăng 27,1%. Cán cân thương mại hàng hóa trong 6 tháng đầu năm thâm hụt 6,44 tỷ USD, bằng 15,0% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

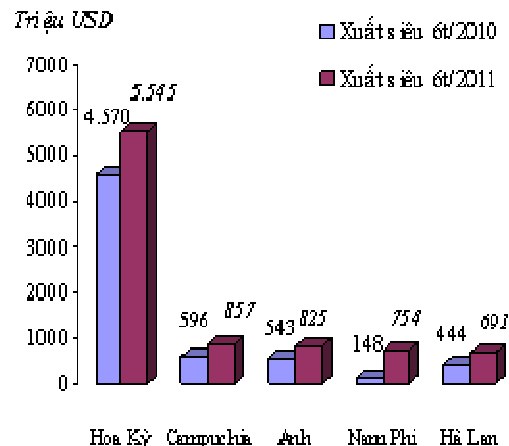
Trong 6 tháng qua, có 5 thị trường Việt Nam nhập siêu trên 1 tỷ USD là Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Singapore. Việt Nam tiếp tục nhập siêu nhiều nhất từ Trung Quốc với 6,52 tỷ USD

nhưng chỉ tăng 237 triệu USD so với cùng kỳ năm 2011. Trong khi đó, nhập siêu lại tăng mạnh từ hai thị trường là Singapore với 2,13 tỷ USD, tăng 1,25 tỷ USD và Đài Loan là 3,6 tỷ USD, tăng 967 triệu USD.

Biểu đồ 2: Một số thị trường nhập siêu chính của Việt Nam 6 tháng/2011



Biểu đồ 3: Một số thị trường xuất siêu chính của Việt Nam 6 tháng/2011



Ở chiều ngược lại, Việt Nam tiếp tục xuất siêu mạnh sang thị trường Hoa Kỳ với 5,55 tỷ USD, tương ứng tăng 976 triệu USD. Tiếp theo là thị trường Campuchia và Anh với 857 triệu USD và 825 triệu USD. Thị trường Nam Phi trong 6 tháng cũng đã đạt được mức thặng dư lên tới 754 triệu USD, tăng 607 triệu USD do xuất khẩu nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng mạnh đã đưa thị trường này lên vị trí thứ 4 trong các thị trường xuất siêu của Việt Nam (6 tháng 2010 đứng ở vị trí thứ 15).

Tính đến hết tháng 6/ 2011, tổng trị giá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) là 41,5 tỷ USD, tăng 32,5% so với kết quả thực hiện của cùng kỳ năm trước. Tổng trị giá xuất khẩu của các doanh nghiệp này là 19,9 tỷ USD, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2010 và chiếm 46,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; ở chiều ngược lại tổng trị giá nhập khẩu của các doanh nghiệp này là 21,6 tỷ USD, tăng 30,6% và chiếm 43,6% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2011.

2. Thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

Trong 2 quý đầu của năm 2011, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam sang các châu lục đều đạt mức tăng trưởng dương nhưng không đồng đều. Xuất nhập khẩu song phương với châu Á đạt 61,7 tỷ USD, tăng 33% và chiếm 66,7% tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước. Thương mại hàng hoá song phương của Việt Nam với châu Âu, châu Mỹ và châu Đại dương lần lượt tăng là 20%, 22% và 4% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng đối với thị trường châu Phi 6 tháng đầu năm 2011 ghi nhận sự tăng mạnh về kim ngạch trong buôn bán với Việt Nam. Cụ thể kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 2,23 tỷ USD, tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ 2010.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo châu lục trong 6 tháng/2011

Thị trường	Xuất khẩu			Nhập khẩu		
	Kim ngạch (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	So với cùng kỳ 2010 (%)	Kim ngạch (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	So với cùng kỳ 2010 (%)
Châu Á	21.944	51	40,4	39.827	80,5	29,4
- ASEAN	6.553	15,2	21,9	10.385	21,0	34,1
- Trung Quốc	4.588	10,7	59,8	11.111	22,4	21,3
Châu Âu	8.963	20,8	26,8	4.485	9,1	8,4
- EU(27)	7.415	17,2	49,4	3.498	7,1	16,5
Châu Đại Dương	1.184	2,8	-23,0	1.246	2,5	57,7
Châu Mỹ	9.281	21,6	24,4	3.397	6,9	16,1
- Hoa Kỳ	7.685	17,8	21,8	2.140	4,3	23,0
Châu Phi	1.690	3,9	115,1	545	1,1	75,5
Tổng	43.061	100,0	32,6	49.500	100,0	27,1

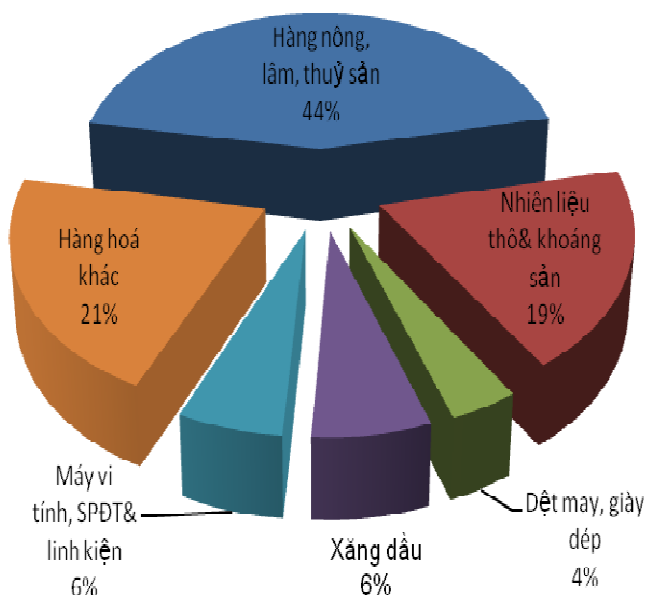
Ghi chú: Tỷ trọng là tỉ lệ kim ngạch xuất khẩu/nhập khẩu với châu lục, nước/khối nước đó so với tổng kim ngạch xuất khẩu/nhập khẩu của Việt Nam.

Hoa Kỳ: mặc dù tiếp tục là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu hàng hoá của nước ta nhưng tăng trưởng hàng hoá xuất khẩu sang Hoa Kỳ của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm nay chỉ đạt 21,8%, thấp hơn nhiều so với mức tăng xuất khẩu sang thị trường lớn thứ 2 là EU. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 2 quý đầu năm 2011 là: Sản phẩm dệt may: 3,18 tỷ USD, chiếm 41,4% tổng trị giá hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước; giày dép: 881 triệu USD, tăng 42,3%; sản phẩm gỗ: 619 triệu USD; hàng thuỷ sản: 481 triệu USD,...

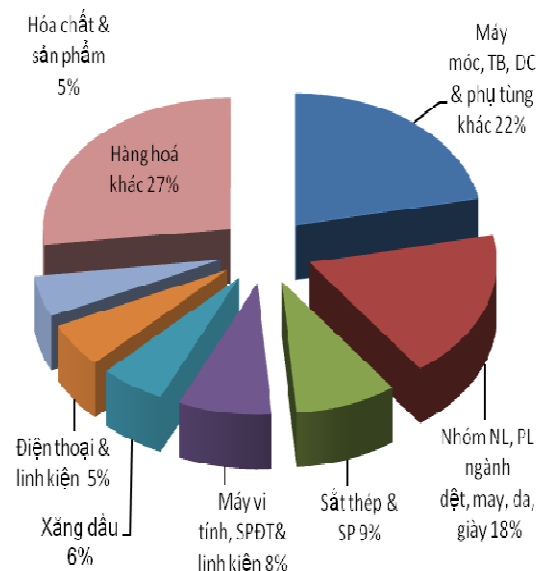
Trong nửa đầu năm 2011, có 6 nhóm hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt trị giá trên 100 triệu USD với tổng trị giá là 1,16 tỷ USD, chiếm 54% trị giá hàng hoá nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ là nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng với trị giá là 360 triệu USD nhưng lại suy giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là các nhóm hàng: bông các loại: 355 triệu USD, tăng 226%; thức ăn gia súc và nguyên liệu: 121 triệu USD, giảm 55%; phế liệu sắt thép: 120 triệu USD, tăng 32,3%; chất dẻo nguyên liệu: 107 triệu USD, tăng 68%; sữa và sản phẩm sữa: 101 triệu USD, tăng 72%,...

Trung Quốc : Đây là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên tới 15,7 tỷ USD, tăng 30,5% trong 6 tháng đầu năm nay. Xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Trung Quốc tăng trưởng mạnh (tăng gần 60%), đạt trị giá là 4,6 tỷ USD, chiếm 10,7% trị giá xuất khẩu của cả nước. Nhập khẩu hàng hoá từ thị trường này cũng tiếp tục dẫn đầu với kim ngạch đạt 11,1 tỷ USD, tăng 22,4% và chiếm tới 21,3% tổng trị giá nhập khẩu của cả nước.

Biểu đồ 4: Cơ cấu hàng xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng 2011



Biểu đồ 5: Cơ cấu hàng nhập khẩu từ Trung Quốc 6 tháng 2011



EU: đây được xem là thị trường xuất khẩu thành công nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm với với tốc độ tăng là 49,4% và kim ngạch lên tới 7,41 tỷ USD, chỉ thấp hơn Hoa Kỳ 270 triệu USD.

Xuất khẩu sang khối EU tăng trưởng cao đặc biệt ở một số nhóm hàng sau: dệt may tăng 51%, cà phê tăng 110%, thủy sản tăng 23,8%,... nhóm hàng giày dép dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này cũng đạt 1,22 tỷ USD và tăng 18,1% so với cùng kỳ 2010. Các thị trường Đức, Anh, Hà Lan, Pháp và Tây Ban Nha là 5 thị trường lớn nhất thuộc EU nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam với tổng trị giá đạt hơn 5 tỷ USD, chiếm 67,6% trị giá xuất khẩu sang khu vực này.

Trị giá hàng hoá nhập khẩu từ các nước EU trong 6 tháng qua vào nước ta là 3,5 tỷ USD, tăng 16,5% so với 6 tháng/2010. Các mặt hàng chính nhập khẩu từ thị trường này là: máy móc thiết bị dụng cụ & phụ tùng: 1,1 tỷ USD, tăng 8,9%; dược phẩm: 338 triệu USD, tăng 17%; phương tiện vận tải khác và phụ tùng: 228 triệu USD, tăng 9,9%; hoá chất: 158 triệu USD, tăng 30,9%...

ASEAN: trị giá xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang khu vực thị trường này trong 6 tháng/2011 đạt 6,55 tỷ USD, tăng 21,9% so với 6 tháng/2010 và chiếm 30% trị giá hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Châu Á. Gạo và dầu thô là 2 mặt hàng chính xuất khẩu sang ASEAN nhưng lại giảm mạnh lần lượt là 11,4% và 14,7% trong 2 quý đầu 2011. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực khác là: cà phê đạt 525 triệu USD, tăng 163%; sắt thép: 460 triệu USD, tăng 61%; máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: 326 triệu USD, tăng 7,3%,...

Nhập khẩu của Việt Nam từ các nước ASEAN trong hai quý đầu năm nay là 7,39 tỷ USD, tăng 34,1% so với cùng kỳ năm 2010. Các mặt hàng chính nhập khẩu từ thị trường này là: xăng dầu các loại: 2,77 tỷ USD, tăng 81,2%; máy móc thiết bị dụng cụ & phụ tùng: 519 triệu USD, tăng 10,6%; chất dẻo nguyên liệu: 530 triệu USD, tăng 25,4%; máy vi tính & sản phẩm điện tử và linh kiện: 437 triệu USD, tăng 4,23%...

3. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

Gạo: tháng 6/2011, cả nước xuất khẩu 668 nghìn tấn gạo, tăng 3,7%, trị giá đạt 321 triệu USD, tăng 2,2% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2011, lượng xuất khẩu nhóm hàng này là hơn 4 triệu tấn, tăng 16,4% và trị giá đạt 1,98 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước.

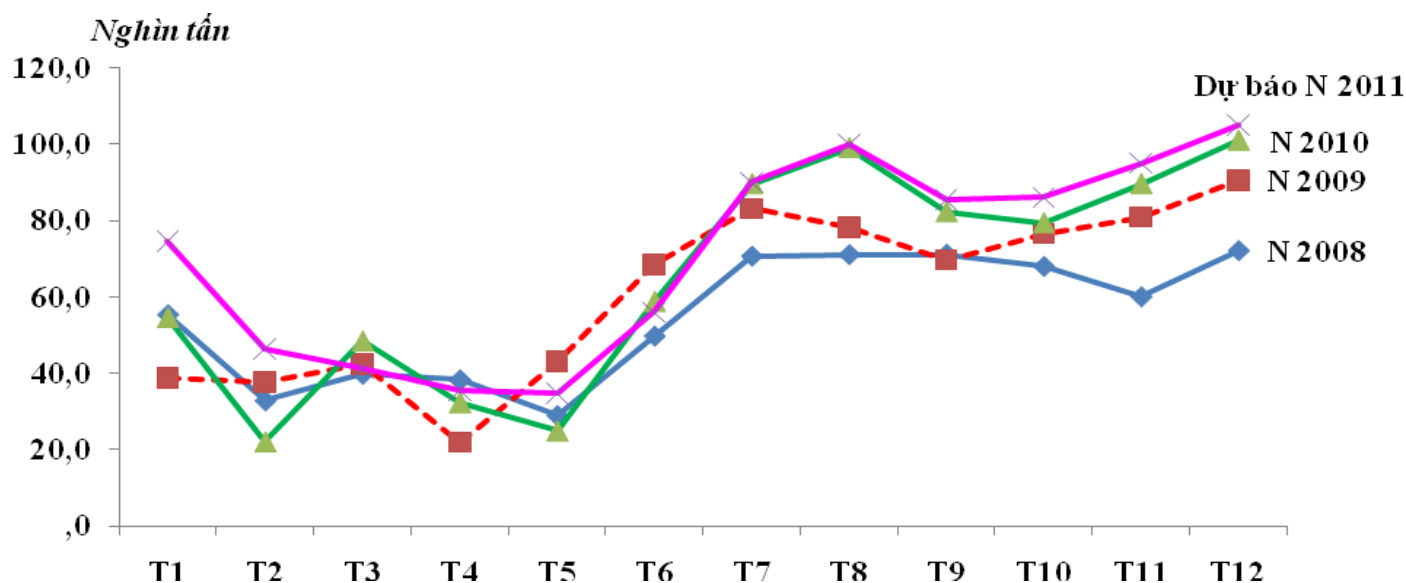
Trong 2 quý đầu năm 2011, xuất khẩu gạo của Việt Nam chủ yếu tập trung sang các thị trường: Ấn Độ: 702 nghìn tấn, tăng gấp 42 lần; Philippin: 637 nghìn tấn, giảm 50,1%; Xê nê gan: 331 nghìn tấn, tăng gấp 8,7 lần; Malaixia: 309 nghìn tấn, tăng 70,8%; Cuba: 305 nghìn tấn, tăng 105%; Băng la đét: 236 nghìn tấn, tăng gấp 15 lần;...

Cà phê: Lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 6/2011 là hơn 67 nghìn tấn, trị giá đạt 157 triệu USD, giảm 31,4% về lượng và giảm 34% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 6 tháng/2011, lượng xuất khẩu nhóm hàng này của nước ta lên gần 865 nghìn tấn, trị giá gần 1,9 tỷ USD, tăng 27,2% về lượng và tăng 99,5% về trị giá so với 6 tháng/2010.

Thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của nước ta trong 6 tháng qua là EU: 358 nghìn tấn, tăng 34% và chiếm 41,4% tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là Hoa Kỳ: 86,5 nghìn tấn, tăng 13%; Nhật Bản: 27 nghìn tấn, giảm 17%... so với 6 tháng/2010.

Cao su: Trong tháng lượng cao su xuất khẩu đạt 56 nghìn tấn, trị giá đạt 244 triệu USD, tăng 61,2% về lượng và tăng 61,6% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2011, tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước đạt 289 nghìn tấn, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước, trị giá đạt 1,26 tỷ USD, tăng 91,6%.

Biểu đồ 6: Diễn biến lượng xuất khẩu cao su theo tháng giai đoạn năm 2008-6 tháng/2011 và ước 6 tháng cuối năm 2011



Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam trong 6 tháng qua với 174 nghìn tấn, tăng 22,2% và chiếm tới 60,2% lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là các thị trường: EU: 25,5 nghìn tấn; Malaixia: 21,5 nghìn tấn; Hàn Quốc: 14,3 nghìn tấn; Đài Loan: 11,8 nghìn tấn;...

Hàng thủy sản: Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong tháng đạt hơn 519 triệu USD, tăng 6,4% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 2 quý đầu năm 2011 lên 2,6 tỷ USD, tăng 28,8% so với kỳ thực hiện năm 2010.

Các thị trường tiêu thụ hàng thủy sản chính của nước ta trong 6 tháng đầu năm 2011 là: EU đạt 641 triệu USD, tăng 23,8%; Hoa Kỳ đạt 481 triệu USD, tăng 49% và Nhật Bản đạt 377 triệu USD, tăng 2%;....

Dầu thô: Lượng xuất khẩu dầu thô trong tháng là 536 nghìn tấn, giảm 2%, kim ngạch xuất khẩu đạt 482 triệu USD, giảm 2,8% so với tháng 5/2011. Tính đến hết tháng 6/2011, lượng dầu thô xuất khẩu của nước ta đạt 3,9 triệu tấn, giảm 11,2% và kim ngạch đạt 3,41 tỷ USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm 2010.

Dầu thô của nước ta trong 6 tháng đầu năm 2011 chủ yếu được xuất khẩu sang Ôxtrâyliya với 707 nghìn tấn, giảm 60%; sang Hàn Quốc: 663 nghìn tấn, sang Nhật Bản: 583 nghìn tấn, sang Malaysia: 474 nghìn tấn, sang Singapore: 365 nghìn tấn, sang Trung Quốc: 355 nghìn tấn; ...

Than đá: Trong tháng, lượng xuất khẩu than đá đạt hơn 2,1 triệu tấn, trị giá đạt 188 triệu USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 3,5% về trị giá so với tháng 5/2011. Hết tháng 6/2011, tổng lượng than xuất khẩu của cả nước là 8,9 triệu tấn, giảm 16%. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 842 triệu USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong 6 tháng qua, lượng xuất khẩu than đá của Việt Nam sang các thị trường đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam với 6,9 triệu tấn, chiếm tới 77,5% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước; tiếp theo là thị trường Hàn Quốc: 828 nghìn tấn và Nhật Bản: 746 nghìn tấn...

Hàng dệt may: Xuất khẩu nhóm hàng dệt may trong tháng đạt 1,32 tỷ USD, tăng 19,7% so với tháng trước, nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng/2011 lên 6,26 tỷ USD, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2010.

Tính đến hết tháng 6/2011, Việt Nam xuất khẩu hàng dệt may chủ yếu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 3,18 tỷ USD, tăng 17,3%; sang EU đạt 1,16 tỷ USD, tăng 51%; sang Nhật Bản đạt 712 triệu USD, tăng 47%;...

Giày dép các loại: Kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 645 triệu USD, tăng 12,9% so với tháng 5/2011, đây là tháng xuất khẩu hàng giày dép cao nhất từ trước đến nay. Tính đến hết tháng 6/2011, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm 2010.

Các thị trường chính tiêu thụ nhóm hàng này của nước ta trong 2 quý đầu năm 2011 là: EU với trị giá 1,22 tỷ USD, tăng 18,1% và chiếm 40,5% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 881 triệu USD, tăng 42%; sang Nhật Bản đạt 128 triệu USD, tăng 66%; sang Trung Quốc đạt 105 triệu USD, tăng 64%; ... so với cùng kỳ năm 2010.

4. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

Phân bón các loại: Lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là 297 nghìn tấn, tăng 17,8% so với tháng 5/2011, kim ngạch đạt 132 triệu USD, tăng 23,7%. Trong đó nhập khẩu nhiều nhất là phân Kali với 104 nghìn tấn, tăng 33,3% so với tháng trước. Tính đến hết 6 tháng/2011, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam là 1,84 triệu tấn, tăng 29,8%, trị giá là 716 triệu USD, tăng 61,2% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong 2 quý đầu năm 2011, Việt Nam nhập khẩu phân bón chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 713 nghìn tấn, tăng 31,8%; Bêlarút: 246 nghìn tấn, tăng gần 5 lần; Philippin: 135 nghìn tấn, tăng 68,4%; Nhật Bản: 122 nghìn tấn, tăng 4,2%; ...

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: trong tháng, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này là 1,24 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước. Nâng tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2011 lên 7,09 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ 2010 và là nhóm hàng dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam. Trong đó, các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 2,87 tỷ USD, tăng 28,6% và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 4,22 tỷ USD, tăng 4,9% so với một năm trước đó.

Nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng nhập khẩu vào Việt Nam trong 6 tháng qua có xuất xứ chủ yếu từ: Trung Quốc với 2,4 tỷ USD, chiếm 34% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Nhật Bản: 1,28 tỷ USD (chiếm 18%), Hàn Quốc: 548 triệu USD (chiếm 7,7%), Đài Loan: 419 triệu USD (chiếm 5,9%),...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: kim ngạch nhập khẩu trong tháng là 516 triệu USD, tăng 9,6% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này 6 tháng/2011 lên 2,75 tỷ USD, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2010. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 2,1 tỷ USD, tăng 38% và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 644 triệu USD, tăng nhẹ 0,3% so với 6 tháng/2010.

Nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc: 897 triệu USD, tăng 22,8% và chiếm 32,6% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; Hàn Quốc: 687 triệu USD, tăng

144% và chiếm tỷ trọng 25%; Nhật Bản: 441 triệu USD, giảm 3,3%; Malaixia: 178 triệu USD, tăng 4,6%; Đài Loan: 141 triệu USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2010;...

Điện thoại các loại và linh kiện: trong tháng, cả nước nhập khẩu gần 148 triệu USD, giảm 4,7% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng/2011 lên 968 triệu USD, tăng 51,4% so cùng kỳ thực hiện năm trước.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 6 qua chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc: 611 triệu USD, chiếm 63% kim ngạch nhập khẩu của cả nước; Hàn Quốc: 316 triệu USD; Đài Loan: 16,4 triệu USD; EU: 12,1 triệu USD;...

Hàng điện gia dụng và linh kiện: Kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt 77 triệu USD, giảm 1,3% so với tháng 5/2011, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng/2011 lên 416 triệu USD, tăng 27,5% so với 6 tháng/2010.

Các thị trường cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam có xuất xứ từ: Thái Lan: 230 triệu USD, chiếm 55% kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; Malaixia: 88 triệu USD; Trung Quốc: 56 triệu USD; Ấnônêxia: 13,5 triệu USD;...

Nhóm hàng nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da, giày: trong tháng nhập khẩu đạt 1,09 USD, giảm 9,7% so với tháng trước. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là 609 triệu USD, giảm 8,6%; nguyên phụ liệu dệt may da giày 272 triệu USD, giảm 7,0%; xơ sợi dệt là 124 triệu USD, giảm 5,4% và bông là 82 triệu USD, giảm 27,5%.

Tính đến hết tháng 6/2011, nhập khẩu nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày đạt kim ngạch là 6,33 tỷ USD, tăng 38,7% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) là hơn 4 tỷ USD, tăng 40,5% và các doanh nghiệp trong nước là 2,29 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ năm 2010.

Các thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 6 tháng qua là: Trung Quốc: 2 tỷ USD, tăng 42,1%; Đài Loan: 1,06 tỷ USD, tăng 26,1%; Hàn Quốc: 1,06 tỷ USD, tăng 32%; Hoa Kỳ: 459 triệu USD, tăng mạnh 159%; ... so với cùng kỳ năm 2010.

Xăng dầu các loại: Trong tháng, lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là 886 nghìn tấn, giảm 10,4% so với tháng 5/2011, trị giá nhập khẩu đạt 817 triệu USD, giảm 11,5% so với tháng trước. Tính đến hết 6 tháng, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là hơn 6 triệu tấn với trị giá là 5,4 tỷ USD, tương ứng tăng 13,8% về lượng và tăng 64% về trị giá so với cùng kỳ năm 2010.

Trong 6 tháng qua xăng dầu các loại được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với 2,69 triệu tấn, tăng 33,9%; tiếp theo là Đài Loan: 908 nghìn tấn, tăng 46,4%; Hàn Quốc: 636 nghìn tấn, giảm 4%; Trung Quốc: 634 nghìn tấn, giảm 26,6%....

Sắt thép các loại: trong tháng, lượng sắt thép nhập khẩu gần 548 nghìn tấn, giảm 6,4% so với tháng thực hiện trước đó, trị giá nhập khẩu là gần 510 triệu USD, giảm 6%.

Tính đến hết 6 tháng/2011, tổng lượng nhập khẩu sắt thép của Việt Nam là 3,5 triệu tấn, giảm 15,9% , kim ngạch đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 7,7%. Trong đó, lượng phôi thép nhập khẩu trong 6 tháng qua là gần 590 nghìn tấn, trị giá đạt 383 triệu USD, giảm 43,3% về lượng và giảm 29,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2010.

Việt Nam nhập khẩu sắt thép trong 6 tháng/2011 chủ yếu có xuất xứ từ: Nhật Bản với 922 nghìn tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2010; Trung Quốc: 821 nghìn tấn, giảm 30,5%; Hàn Quốc: 714 nghìn tấn, tăng 24,2%; Đài Loan: 356 nghìn tấn, tăng 10,8%;...

Kim loại thường khác: Trong tháng 6/2011, lượng nhập khẩu nhóm hàng này là gần 58 nghìn tấn, tăng 7% so với một tháng thực hiện trước đó, nâng lượng nhập khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm lên 319 nghìn tấn, trị giá đạt 1,34 tỷ USD, tăng 2,9% về lượng và tăng 10,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2010.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ thị trường: Hàn Quốc: 66,7 nghìn tấn, tăng 14,3%; Ôx trâyliá: 43,3 nghìn tấn, giảm 2,1%; Đài Loan: 43 nghìn tấn, tăng 17,2%; Trung Quốc: 41,3 nghìn tấn, tăng 18%;...

Sản phẩm từ sắt thép: kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt 163 triệu USD, tăng 12,8% so với tháng 5/2011, nâng trị giá nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2011 lên 901 triệu USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2010.

Tính đến hết tháng 6/2011, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ: Trung Quốc: 260 triệu USD, tăng 33,5%; Nhật Bản: 165 triệu USD, tăng 1,8%; Hàn Quốc: 123 triệu USD, tăng 23,6%;...

Số liệu thống kê Hải quan Việt Nam